

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 8 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 251/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị K, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã LA, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau .

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã LA, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-7-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1997, chị K và anh Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh M nhiều lần xúc phạm, đánh đập chị K. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị K yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh M.

Về nuôi con chung: Chị K và anh M có 02 người con là Trần Văn N, sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2003, đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi cháu T theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-8-2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trần Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1997, chị K và anh Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lợi An nhưng đã thất lạc. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn. Anh M không xúc phạm và đánh đập chị K như lời trình bày của chị K. Anh M vẫn còn thương vợ con nên yêu cầu đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Chị K và anh M có 02 người con là Trần Văn N, sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2003, đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi cháu T theo nguyện vọng của con, anh M đồng ý. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Thẩm phán giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị K và anh Trần Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2003 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu T, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. **Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết nguyên đơn không có yêu cầu chia tài sản chung. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Thẩm Phán không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Năm 1997, chị Đặng Thị K và anh Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh M xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhưng đã thất lạc. Tuy nhiên, ngày 30-7-2019 UBND xã LA đã xác nhận sổ bộ kết hôn lưu tại UBND xã LA không có tên anh M và chị K. Vậy anh M và chị K không có đăng ký kết hôn đúng như chị K trình bày. Mặc dù anh M không đồng ý ly hôn nhưng căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị K và anh M có 02 người con là Trần Văn N, sinh năm 1997 (đã trưởng thành) và Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2003, đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi cháu T theo nguyện vọng của con, anh M đồng ý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu T.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị K không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu chị K có yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Quá trình giải quyết, chị K và anh M xác định không có tài sản và nợ chung. Tại phiên tòa, chị K yêu cầu chia tài sản chung. Xét yêu cầu của chị K sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nên không được chấp nhận. Nếu nguyên đơn có yêu cầu chia tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, **các Điều 81, 82, 83** Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị K và anh Trần Văn M là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Chí T, sinh ngày 12-11-2003 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 30-7-2019, chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng theo biên lai thu số 0003497 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Thái Hoàng Đắc